

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH QUÁN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 15-3-2022  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.***

***Các Hội thẩm nhân dân:***

**1. Bà Lương Thanh Kỳ.**

**2. Bà Trương Thị Lệ Thanh.**

**- *Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Thành Trung* - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.**

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân* - Kiểm sát viên.**

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 357/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022, Thông báo về việc dời lại thời gian mở phiên tòa ngày 25 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. *Nguyên đơn: Chị Phan Thị Gia P*, sinh năm: 1987.**

Nơi cư trú: số 1901, thôn 5, xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

**2. *Bị đơn: Anh Nguyễn Đức N*, sinh năm: 1985.**

Nơi cư trú: tổ 8, ấp Hòa Thành, xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 18/10/2021; bản tự khai ngày 31/12/2021 nguyên đơn là chị Phan Thị Gia P trình bày:

Về hôn nhân: Chị P là vợ anh Nguyễn Đức N có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, nhưng thời gian sau phát sinh mâu thuẫn về cách sống, cách sinh hoạt. Mọi nguyên nhân phát sinh từ phía anh N, anh N thường xuyên gây sự và có hành vi vũ phu. Ngoài ra anh N còn ngoại tình với người phụ nữ khác vào năm 2020, cho nên chị P đã sống ly thân với anh N từ năm

2020 cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng giữa các bên không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài.

Vì vậy, chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức N.

Về con chung: Chị P và anh N không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đức N: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh N vẫn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án tại các buổi làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến của anh N.

*Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:* Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thụ thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tổng đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Thị Gia P. Cho chị Phan Thị Gia P được ly hôn với anh Nguyễn Đức N.

- Về con chung: Chị P khai không có con chung nên không xem xét, không giải quyết.

- Về tài sản chung; nợ chung: Không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: Chị Phan Thị Gia P chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Nguyễn Đức N hiện cư trú tại xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị P yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh N nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Chị Phan Thị Gia P là nguyên đơn; anh Nguyễn Đức N là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Đức N nhưng anh N vắng mặt mà không có lý do chính đáng; chị P có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về hôn nhân: Qua lời khai của các đương sự cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và chứng cứ Tòa án thu thập được thể hiện chị P và anh N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/8/2018. Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra xung đột trong cuộc sống; chị P và anh N hiện nay không còn chung sống với nhau. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng quy định "*Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau*". Xét thấy cuộc sống hôn nhân của chị P, anh N lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị P yêu cầu ly hôn nên chấp nhận cho chị P được ly hôn với anh N theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Chị P khai không có con chung nên Tòa án không xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét.

[8] Về án phí: Chị Phan Thị Gia P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1) *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Gia P. Chị Phan Thị Gia P được ly hôn với anh Nguyễn Đức N.

2) *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

3) *Về án phí*: Chị Phan Thị Gia P phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai số 0003338 ngày 10/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán. Chị P đã nộp đủ án phí.

4) *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Các đương sự;
- UBND xã Đại Lào;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Văn Tuấn**